

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN (Số: 52.....)

- Số và ký hiệu văn bản đến: 31/TB-ĐS..... ngày 06...tháng 02...năm 2017
- Tên cơ quan ban hành văn bản: Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.....
- Nơi xử lý văn bản: Ông Giám đốc Cty. Ngày trình 08.02.2017. Người trình (ký): *[Signature]*

NỘI DUNG XỬ LÝ:

*Kg: Đk Hợp - PGP chỉ đạo,
Phòng KT + OT GT ĐS thao tác
thực hiện.*

Website Cty ty.

8/02/2017.

[Signature]

KẾT QUẢ XỬ LÝ:

Phòng TC-HC thông báo tới các đồng chí Lãnh đạo; các phòng ban truy cập vào Website:

<http://hathairailways/vanban/vanbannganh> → Enter

password: vbdsht để dowload tài liệu.

Thông báo số 31/TB-ĐS ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam “ về việc thông báo kết quả phân tích biểu đồ chạy tàu tháng 01/2017”.

THÔNG BÁO

Kết quả phân tích biểu đồ chạy tàu tháng 01/2017

I. Đặc điểm tình hình: Trong tháng một số ngày thời tiết lạnh, sương mù, mưa phùn; từ 13/01 bắt đầu chiến dịch vận chuyển hành khách Tết Nguyên Đán Đinh Dậu, mật độ chạy tàu trên tuyến đường sắt Thống Nhất tăng rất cao nhưng vẫn còn 5 điểm giảm tốc độ; Sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra nhiều làm rối loạn BDCT, gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng thực hiện BDCT, giảm tỷ lệ tàu khách đi, đến đúng giờ.

II. Thực hiện Biểu đồ chạy tàu khách Thống nhất:

1. Bảng tổng hợp (tính theo tàu kết thúc hành trình từ ngày 30/12/2016÷29/01/2017).

Mác tàu	Đi đúng /tổng số chuyến tàu	Tỷ lệ %	Đến đúng tuyệt đối/tổng số chuyến tàu	Tỷ lệ %	Đến đúng giờ theo quy định của BDCT /tổng số chuyến tàu	Tỷ lệ (%)	Tổng số phút chậm thực tế	Số phút chậm b.quân /tổng số chuyến tàu chậm	Số phút chậm b.quân /tổng số chuyến tàu
SE1	30/31	96,8%	9/31	29%	13/31	41,9%	873	48,5	28,2
SE3	31/31	100%	7/31	22,6%	19/31	61,3%	641	53,4	20,7
SE5	31/31	100%	13/31	41,9%	28/31	90,3%	109	36,3	3,5
SE7	27/31	87,1%	20/31	64,5%	29/31	93,5%	117	58,5	3,8
TN1	31/31	100%	19/31	61,3%	26/31	83,9%	489	97,8	15,8
SE9	8/8	100%	1/8	12,5%	4/8	50%	158	39,5	19,8
SE11	3/3	100%	1/3	33,3%	2/3	66,7%	48	48	16
SE13	11/11	100%	10/11	90,9%	11/11	100%	0	0	0
SE17	11/11	100%	4/11	36,4%	6/11	54,5%	380	76	34,5
SE23	10/10	100%	10/10	100%	10/10	100%	0	0	0
SE29	11/12	91,7%	1/12	8,3%	2/12	16,7%	829	82,9	69,1
SE31	7/7	100%	3/7	42,9%	6/7	85,7%	60	60	8,6
TN3	13/13	100%	1/13	7,7%	1/13	7,7%	1.427	118,9	109,8
TN5	13/13	100%	0/13	0%	6/13	46,2%	477	68,1	36,7
TN7	12/12	100%	0/12	0%	1/12	8,3%	902	82	75,2
Cộng	249/255	97,6%	99/255	38,8%	164/255	64,3%	6.510	71,5	25,5
SE2	31/31	100%	15/31	48,4%	25/31	80,6%	312	52	10,1
SE4	31/31	100%	10/31	32,3%	23/31	74,2%	285	35,6	9,2
SE6	31/31	100%	26/31	83,9%	30/31	96,8%	69	69	2,2
SE8	31/31	100%	17/31	54,8%	24/31	77,4%	334	47,7	10,8
TN2	31/31	100%	26/31	83,9%	29/31	93,5%	191	95,5	6,2
SE10	7/8	87,5%	7/8	87,5%	8/8	100%	0	0	0
SE12	7/7	100%	1/7	14,3%	5/7	71,4%	119	59,5	17
SE14	11/11	100%	9/11	81,8%	11/11	100%	0	0	0
SE18	11/11	100%	9/11	81,8%	10/11	90,9%	66	66	6
SE24	10/10	100%	4/10	40%	9/10	90,0%	27	27	2,7
SE28	1/2	50%	1/2	50%	2/2	100%	0	0	0
SE30	12/12	100%	9/12	75%	12/12	100%	0	0	0
SE32	3/3	100%	1/3	33,3%	3/3	100%	0	0	0
TN4	13/13	100%	9/13	69,2%	12/13	92,3%	34	34	2,6

TN6	10/11	90,9%	7/11	63,6%	9/11	81,8%	228	114	20,7
TN8	12/12	100%	8/12	66,7%	12/12	100%	0	0	0
Cộng	252/255	98,8%	159/255	62,4%	224/255	87,8%	1.665	53,7	6,5

Tổng hợp chung:

- *Tàu đi đúng giờ: $501/510 = 98,2\%$ (giảm 1,5% so với cùng kỳ);*

- *Tàu đến đúng giờ: $388/510 = 76,1\%$ (giảm 20,6% so với cùng kỳ).*

2. Nguyên nhân chậm tàu:

a. Tàu đi chậm: 9 đoàn do các nguyên nhân:

- Tránh tàu: 6 đoàn;
- Ảnh hưởng tàu khác va quệt: 1 đoàn;
- Hông xe: 1 đoàn;
- Chỉnh bị chậm: 1 đoàn.

b. Tàu đến chậm: 122 đoàn do các nguyên nhân:

- Va quệt và ảnh hưởng tàu khác va quệt: 15 đoàn;
- Ô tô đổ, chết máy vì phạm khổ giới hạn đường sắt: 2 đoàn;
- Hông xe: 1 đoàn;
- Hông máy và ảnh hưởng tàu khác hông máy: 9 đoàn;
- Lái tàu gỡ giờ chậm chưa tốt: 12 đoàn;
- Tàu đi chậm nên đến chậm: 1 đoàn;
- Ảnh hưởng trật bánh: 1 đoàn;
- Đơn vị thi công trả đường chậm: 2 đoàn;
- Xô lệch BDCT: 79 đoàn.

III. Thực hiện biểu đồ chạy tàu khách khu đoạn

1. Bảng tổng hợp (tính theo tàu kết thúc hành trình từ ngày 30/12/2016÷29/01/2017).

Tuyến đường sắt	Tàu đi			Tàu đến		
	số đoàn tàu đi đúng giờ	Tổng số đoàn tàu	tỷ lệ %	số đoàn tàu đến đúng giờ	Tổng số đoàn tàu	tỷ lệ %
Hà Nội - Lào Cai	219	219	100%	218	219	99,5%
Hà Nội - Hải Phòng	243	244	99,6%	241	244	98,8%
Long Biên - Q. Triều	23	25	92%	24	25	96%
Hà Nội - Đồng Đăng	124	124	100%	124	124	100%
Hà Nội - Đồng Hới	118	120	98,3%	83	120	69,2%
Đồng Hới - Diêu Trì	81	86	94,2%	40	94	42,6%
Diêu Trì - Sài Gòn	239	241	99,2%	163	233	70%

Tổng hợp chung:

- *Tàu đi đúng giờ: $1047/1059 = 98,9\%$ (giảm 0,6% so với cùng kỳ);*

- *Tàu đến đúng giờ: $893/1059 = 84,3\%$ (giảm 10,1% so với cùng kỳ).*

2. Nguyên nhân chậm tàu:

a. Tàu đi chậm: 12 đoàn do các nguyên nhân:

- Chờ ram: 8 đoàn;
- Do phải dồn ram ra đường có ke để đón khách: 1 đoàn;
- Tránh tàu: 1 đoàn;
- Do in nhầm giờ tàu trên vé: 1 đoàn;
- Chỉnh bị chậm: 1 đoàn.

b. Tàu đến chậm: 166 đoàn do các nguyên nhân:

- Va quệt: 5 đoàn;
- Đường ngập nước: 1 đoàn;
- Đơn vị thi công trả đường chậm: 1 đoàn;
- Hồng xe và ảnh hưởng tàu khác hồng xe: 6 đoàn;
- Hồng máy và ảnh hưởng tàu khác hồng máy: 8 đoàn;
- Máy kéo tàu không đảm bảo tốc độ: 1 đoàn;
- Ảnh hưởng tàu hàng trật bánh: 3 đoàn;
- Tàu xuất phát chậm nên đến chậm: 3 đoàn;
- TBCT ga ốm đột xuất: 1 đoàn;
- Xô lệch BĐCT: 137 đoàn.

IV. Thực hiện biểu đồ chạy tàu hàng: (từ 30/11 đến 29/12/2016).

TÀU ĐI (đoàn)		ĐI ĐÚNG GIỜ (đoàn)	ĐI CHẬM	ĐẾN (đoàn)	ĐẾN Đ. GIỜ TUYỆT ĐỐI	ĐẾN Đ. GIỜ (cho phép 10%)	ĐẾN CHẬM
SỐ LẺ	125	122/125=97,6%	3	122	42/122=34,4%	97/122=79,5%	25
SỐ CHẴN	125	115/125=92%	10	121	22/121=18,1%	57/121=47,1%	64
TỔNG	250	237/250=94,8%	13	243	64/243=26,3%	154/243=63,3%	89
CÔNG TY CP VTĐS HÀ NỘI							
LẺ	41	40/41=97,5%	1	41	9/41=21,9%	32/41=78%	9
CHẴN	40	35/40=87,5%	5	38	1/38=2,6%	9/38=23,6%	29
TỔNG	81	75/81=92,5%	6	79	10/79=12,6%	41/79=51,8%	38
CÔNG TY CP VTĐS SÀI GÒN							
LẺ	37	35/37=94,5%	2	35	16/35=45,7%	26/35=74,2%	9
CHẴN	39	37/39=94,8%	2	37	11/37=29,7%	21/37=56,7%	16
TỔNG	76	72/76=94,7%	4	72	27/72=37,5%	47/72=65,2%	25
RATRACO							
LẺ	47	47/47=100%	0	46	17/46=36,9%	39/46=84,7%	7
CHẴN	46	43/46=93,4%	3	46	10/46=21,7%	27/46=58,6%	19
TỔNG	93	90/93=96,7%	3	92	27/92=29,3%	66/92=71,7%	26

Tàu đi chậm 11 đoàn do: xếp hàng chậm 2 đoàn; ảnh hưởng tàu SBN2 chậm do hồng cầu 1 đoàn; ảnh hưởng mưa xếp chậm 1 đoàn; đờn ram 1 đoàn; Điều độ cho chạy muộn 3 đoàn; nhường đường tàu khách 3 đoàn.

Đến chậm 80 đoàn chủ yếu do bất bình hành, mật độ tàu khách cao.
(Chi tiết chậm tàu trong phụ lục).

V. Các sự việc cần chấn chỉnh và trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện BĐCT tháng 01/2017:

1. Công ty CP VTĐS Hà Nội: 11 vụ, gồm: 4 vụ sự cố + 3 vụ hồng toa xe hàng; 1 vụ sự cố + 1 vụ hồng toa xe khách; 1 vụ nối xe không hợp cách; 1 vụ nhầm giờ tàu trên vé hành khách.

2. Công ty CP VTĐS Sài Gòn: 16 vụ, gồm: 4 vụ sự cố + 1 vụ hồng toa xe hàng; 8 vụ sự cố + 2 vụ hồng toa xe khách; 1 vụ vi phạm quy định xếp dỡ hàng hóa (lệch tải).

3. Công ty CP VT&TMĐS (Ratracos): 3 vụ sự cố toa xe hàng.

4. Các chi nhánh xí nghiệp đầu máy: 17 vụ, gồm:

- 4.1. Xí nghiệp đầu máy Hà Nội: 2 vụ;
- 4.2. Xí nghiệp đầu máy Yên Viên: 4 vụ;
- 4.3. Xí nghiệp đầu máy Vinh: 3 vụ;
- 4.4. Xí nghiệp đầu máy Đà Nẵng: 4 vụ;
- 4.5. Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn: 4 vụ;

5. Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3: 2 vụ.

5.1. Công ty CPXD Trường Lộc: 1 vụ;

5.2. Công ty CPCT Thành Phát: 1 vụ.

6. Công ty CP TTTH ĐS Hà Nội: 2 vụ.

7. Các công ty CP ĐS: 2 vụ, gồm:

7.1. Công ty CP ĐS Hà Ninh: 1 vụ;

7.2. Công ty CP ĐS Thanh Hóa: 1 vụ.

8. Chờ kết quả phân tích: 2 vụ.

(chi tiết trong phụ lục)

VI. Biện pháp thực hiện tháng 02/2017:

- Yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm Chỉ thị đặc biệt số 1187/CT-ĐS ngày 14/5/2015 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

- Các Chi nhánh Khai thác Đường sắt tăng cường công tác kiểm tra tác nghiệp đón tiễn tàu khách tại các ga tác nghiệp, đảm bảo thời gian đỗ tác nghiệp đúng theo quy định của BDCT; Đảm bảo an toàn chạy tàu phục vụ tốt đợt vận tải Tết Đinh Dậu (2017)

- Các CNĐM tăng cường áp máy chỉ đạo lái tàu phải chạy tàu theo cột TCF quy định trong bảng giờ tàu, chấp hành nghiêm mục 3.6 của Biểu đồ 2125/BDCT- ĐS ngày 18/7/2014 của Tổng công ty ĐSVN để nâng tỷ lệ tàu đến đúng giờ.

- Sự cố trở ngại do chủ quan do chủ quan tháng 1/2017 xảy ra 55 vụ tăng 3 vụ so với tháng 12/2016. (tháng 3 chỉ có 11 vụ, tháng 4 có 25 vụ; tháng 5 có 53 vụ, tháng 6 xảy ra 62 vụ, tháng 7 xảy ra 71 vụ, tháng 8/2016 xảy ra 43, tháng 9/2016 xảy ra 40 vụ, tháng 10/2016 xảy ra 34 vụ, tháng 11 xảy ra 39 vụ, tháng 12 xảy ra 52 vụ). Nhắc các đơn vị nghiêm túc chấn chỉnh các sự cố trở ngại do chủ quan làm ảnh hưởng đến việc thực hiện BDCT.

- Trung tâm ĐHVTDĐ chỉ đạo các Phòng ĐHVT thực hiện tốt BDCT; nâng tỷ lệ tàu đi, đến đúng giờ. Yêu cầu các đơn vị liên quan xác báo thành phần đoàn tàu, tình trạng toa xe và hàng hóa, đảm bảo an toàn chạy tàu.

- Các đơn vị phối hợp thực hiện nghiêm chỉnh thỏa thuận 20/TTHTTCVT ngày 04/04/2016, các bộ phận Tiếp tục tăng cường kiểm tra nâng cao chất lượng trang thiết bị để giảm tối đa sự cố do chủ quan ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện BDCT. Tăng cường công tác phòng chống lụt bão. Chạy tàu trong điều kiện thời tiết có sương mù.

- Các đơn vị tăng cường chỉnh bị đầu máy, toa xe phục vụ chạy tàu Tết Đinh Dậu.

- Ban QLCSHT đôn đốc chỉ đạo các đơn vị tập trung duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường, các điểm hư hỏng do bão lũ tuyến phía Nam trả tốc độ bình thường trước ngày 15/01/2016 để phục vụ chạy tàu Tết. (nhất là các khu gian Lương Sơn - Nha Trang; Trà Kiệu - Phú Cang; Phú Cang - An Mỹ).

- Các Công ty Vận tải xây dựng kế hoạch gửi ram xe sau đợt vận tải Tết Đinh Dậu. Xây dựng kế hoạch khôi phục ram xe chạy tàu hàng chuyên tuyến.

- Trong đợt vận tải Tết các đơn vị còn chưa thực sự quan tâm đến việc phục vụ khách hàng. Cụ thể ngày 24/1/2017, tàu SE1 bị hỏng xe phát điện nhưng Công ty CPVTHN và Sài Gòn không có phương án cũng không báo ban chỉ đạo Tết Đinh Dậu, sau khi sự việc xảy ra cũng không có báo cáo sự việc và xử lý trách nhiệm. Ngày 28/1 đến 31/1/2017 Công ty CPVTĐS Hà Nội tổ chức bán vé nhậm giờ tàu NA1 nên phải giữ tàu chậm tại Hà Nội. Yêu cầu các đơn vị có biện pháp xử lý chấn chỉnh, không để lặp lại sự cố như trên.

- Các đơn vị có trách nhiệm thành lập và chỉ đạo bộ máy quản lý an toàn theo Quy định quản lý an toàn giao thông đường sắt ban hành kèm theo Quyết định số 713/QĐ-ĐS ngày 18/5/2016 của Tổng công ty ĐSVN. Các đơn vị tự tổ chức phân tích

và đề ra biện pháp khắc phục sự cố do đơn vị mình gây nên, báo cáo trước hội nghị giao ban tuần vào thứ 2 hàng tuần./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy ĐS, CT HĐTV, TGD (Đề b/c);
- Các Phó TGD (để phối hợp);
- CD ĐS (Để phối hợp);
- Các Ban: QLHT, KHKD, TCCB, ATGTĐS;
- Trung tâm ĐHVTĐS;
- Công ty CTCP VTĐS Hà Nội, Sài Gòn;
- Ratraco;
- Các Chi nhánh KTĐS, XNĐM;
- Các Công ty CP: TTTHĐS, QLHTĐS;
- Lưu: VT, VT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phan Quốc Anh

**PHỤ LỤC CÁC VẤN ĐỀ CHI TIẾT CỦA THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH
VÀ THỰC HIỆN BIỂU ĐỒ CHẠY TÀU THÁNG 01 NĂM 2017
(Ban hành theo Thông báo số: 34 /TB-ĐS ngày 06 tháng 02 năm 2017)**

I. Các nguyên nhân gây chậm tàu khách Thông nhất:

1. Tàu đi chậm: 9 đoàn do các nguyên nhân:

- Tránh tàu: 6 đoàn (Tàu SE7 xuất phát Hà Nội các ngày: 28, 30/12, 07, 16/01 chậm 10, 12, 15, 10 phút do tránh tàu SE4, SE2 về ga Hà Nội chậm giờ; Tàu SE29 xuất phát Hà Nội 22/01 chậm 10 phút do tránh tàu SE8 về ga Hà Nội chậm giờ; Tàu SE10 xuất phát Nha Trang 23/01 chậm 13 phút do tránh tàu TN8 chậm giờ);

- Ảnh hưởng tàu khác va quệt: 1 đoàn (Tàu SE28 xuất phát Đà Nẵng 26/01 chậm 93 phút do ảnh hưởng tàu SE29 va khúc gỗ tại km 795+500 khu gian Thanh Khê – Lệ Trạch gây hỏng toa xe 81305 phải tổ chức cứu viện và thay xe tại ga Đà Nẵng);

- Hỏng xe: 1 đoàn (Tàu SE1 xuất phát Hà Nội 24/01 chậm 50 phút do toa xe 81563 nứt xà nhíp số 8 phải sửa chữa);

- Chỉnh bị chậm: 1 đoàn (Tàu TN6 xuất phát Sài Gòn 16/01 chậm 25 phút do ram xe kéo từ trạm chỉnh bị ra ga chậm).

2. Tàu đến chậm: 122 đoàn do các nguyên nhân:

- Va quệt và ảnh hưởng tàu khác va quệt: 15 đoàn (Tàu SE5 xuất phát Hà Nội 30/12/2016 đỗ km 103+500 khu gian Núi Gôi – Cát Đằng 20 phút do va người; Tàu SE4 xuất phát Sài Gòn 04/01/2017 đỗ km 7+500 khu gian Văn Điển – Giáp Bát 25 phút do va người; Tàu SE1 xuất phát Hà Nội 07/01 đỗ km 1328+600 khu gian Cây Cày – Hòa Tân 19 phút do va xe máy; Tàu TN5 xuất phát Hà Nội 16/01 đỗ km 1081+900 khu gian Phù Cát – Bình Định 10 phút do va xe máy; Tàu SE2 xuất phát Sài Gòn 16/01 đỗ km 705+870 khu gian Truồi – Hương Thủy 28 phút do va người; Tàu TN2 xuất phát Sài Gòn 19/01 đỗ km 554+150 khu gian Phú Hòa – Mỹ Đức 18 phút do va người; Tàu SE12 xuất phát Sài Gòn 20/01 đỗ ga La Hai 15 phút do ảnh hưởng tàu SE10 va bò tại km 1146+000 khu gian La Hai – Phước Lãnh, đỗ ga Đà Lèn 16 phút do ảnh hưởng tàu SE5 va người tại km 151+590 khu gian Bím Sơn – Đà Lèn, đỗ km 145+700 khu gian Bím Sơn – Đà Lèn 19 phút do va người ảnh hưởng tàu SE8 xuất phát Sài Gòn 21/01 đỗ ga Đà Lèn 14 phút; Tàu SE17 va ô tô BKS: 29A-62419 tại km 63+120 khu gian Phú Lý – Bình Lục ảnh hưởng tàu SE12 xuất phát Sài Gòn 23/01 đỗ ga Nam Định 34 phút, đỗ ga Đặng Xá 44 phút, tàu TN1 xuất phát Hà Nội 25/01 đỗ thêm ga Phú Lý 104 phút, tàu TN3 xuất phát Hà Nội 25/01 đỗ ga Đồng Văn 98 phút; Tàu SE3 xuất phát Hà Nội 25/01 đỗ ga Ghềnh 18 phút do ảnh hưởng tàu SE9 va người tại km 127+610 khu gian Ghềnh – Đồng Giao, đỗ km 529+300 khu gian Lệ Kỳ - Long Đại 20 phút do va bò, đỗ thêm ga Đà Nẵng 63 phút do ảnh hưởng tàu SE29 va khúc gỗ tại km 795+500 khu gian Thanh Khê – Lệ Trạch, đỗ km 892+300 khu gian Núi Thành – Trị Bình 18 phút do va người; Tàu SE29 xuất phát Hà Nội 25/01 đỗ km 795+500 khu gian Thanh Khê – Lệ Trạch 82 phút, đỗ ga Thanh Khê 16 phút, đỗ ga Đà Nẵng 51 phút do va khúc gỗ, gây hỏng toa xe 81305 phải tổ chức cứu viện và thay xe tại ga Đà Nẵng ảnh hưởng tàu SE4 xuất phát Sài Gòn 25/01 đỗ ga Lệ Trạch 57 phút);

- Ô tô đổ vi phạm khổ giới hạn đường sắt: 2 đoàn (Ô tô BKS: 98B-001.99 đỗ trên đường sắt tại km 142+630 khu gian Bím Sơn – Đà Lèn ảnh hưởng tàu TN7 xuất phát Hà Nội 22/01 đỗ ga Bím Sơn 62 phút, tàu SE9 xuất phát Hà Nội 22/01 đỗ ga Bím Sơn 67 phút);

- Hỏng xe: 1 đoàn (Tàu SE8 xuất phát Sài Gòn 08/01 đỗ thêm ga Nha Trang 20 phút do toa xe 31715 hỏng điều hòa không khắc phục được, phải thay xe);

- Hồng máy và ảnh hưởng tàu khác hồng máy: 9 đoàn (Tàu TN2 xuất phát Sài Gòn 28/12 máy 969 kéo, đổ ga Dầu Giây 147 phút do máy 969 hồng phải cứu viện; Tàu SE6 xuất phát Sài Gòn 29/12/2016 đổ ga Lạc Sơn 38 phút do ảnh hưởng tàu 2366 hồng máy 723 tại km 455+500 khu gian Lạc Sơn – Ngọc Lâm phải cứu viện; Tàu SE4 xuất phát Sài Gòn 05/01 đổ thêm ga Nha Trang 31 phút do máy 933 bị sệ giàn gạt đá, không khắc phục được phải thay máy; Tàu SE1 xuất phát Hà Nội 11/01 đổ ga Phước Lãnh 84 phút do ảnh hưởng máy 217 kéo tàu SE25 hồng tại km 1152+900 khu gian Phước Lãnh – La Hai phải cứu viện; Tàu TN6 xuất phát Sài Gòn 21/01 đổ km 813+000 trên yết hầu ghi ga Nông Sơn 232 phút do máy 014 hồng phải cứu viện ảnh hưởng tàu SE2 xuất phát Sài Gòn 21/01 đổ ga Trà Kiệu 19 phút + đổ ga Nông Sơn 26 phút, tàu SE1 xuất phát Hà Nội 21/01 đổ ga Lệ Trạch 25 phút, tàu TN5 xuất phát Hà Nội 21/01 đổ ga Lệ Trạch 110 phút, tàu SE29 xuất phát Hà Nội 21/01 đổ ga Đà Nẵng 124 phút);

- Lái tàu giờ chậm chưa tốt: 12 đoàn (Tàu SE1 xuất phát Hà Nội các ngày: 29/12/2016, 01, 06/01/2017; Tàu SE3 xuất phát Hà Nội 01, 06, 10/01/2017; Tàu SE5 xuất phát Hà Nội 28/12/2016, 08/01/2017; Tàu SE2 xuất phát Sài Gòn 01/01; Tàu SE4 xuất phát Sài Gòn 28/12/2016; Tàu SE8 xuất phát Sài Gòn các ngày: 28, 29/12/2016).

Trách nhiệm của các Xí nghiệp đầu máy cụ thể như sau:

Tàu/chạy HN (SG)	Máy kéo	XN ĐM Hà Nội			Máy kéo	XN ĐM Đà Nẵng		XN ĐM Sài Gòn		
		HN÷V	V÷ĐH	ĐH÷ĐN		ĐN÷QN	QN÷DT	DT÷NT	NT÷BT	BT÷SG
SE5 (28/12)					961	7/20 = 35%		KT: 04 phút	1/18 = 6%	
SE4 (28/12)	945	02/17 = 12%			960	0/9 = 0%	KT: 04 phút	5/12 = 42%	KT: 06 phút	
SE8 (28/12)	942			14/33 = 42%	918		6/13 = 46%	5/16 = 31%	KT: 01 phút	
SE1 (29/12)	948	6/31 = 19%			970	7/20 = 35%		0/18 = 0%	3/21 = 14%	
SE8 (29/12)	924	4/35 = 11%	4/19 = 21%	10/33 = 30%	963		5/13 = 38%	KT: 07 phút	3/17 = 18%	
SE1 (01/01)	943	6/31 = 19%	KT: 01 phút		966	6/20 = 30%	7/19 = 37%	1/18 = 6%	4/21 = 19%	
SE3 (01/01)	948	1/14 = 7%			961	0/8 = 0%		2/13 = 15%	KT: 01 phút	2/11 = 18%
SE2 (01/01)	946	14/37 = 38%	9/19 = 47%		959	0/17 = 0%				
SE1 (06/01)	943	6/31 phút = 19%	1/15 phút = 7%		971			3/18 phút = 17%	KT: 02 phút	11/26 phút = 42%
SE3 (06/01)	948	4/14 phút = 29%			938	KT: 02 phút			1/18 phút = 13%	
SE5 (08/01)					936	KT: 01 phút		KT: 08 phút	KT: 03 phút	10/27 phút = 37%
SE3 (10/01)	944	KT: 05 phút			957	KT: 01 phút		KT: 01 phút	2/8 phút = 25%	4/11 phút = 36%

- Tàu đi chậm nên đến chậm: 1 đoàn (Tàu SE1 xuất phát Hà Nội 24/01);

- Ảnh hưởng trật bánh: 1 đoàn (Tàu SE3 xuất phát Hà Nội 05/01 đổ ga Giáp Bát 17 phút do ảnh hưởng máy 634 trật bánh tại ga Văn Điển, đổ thêm ga Nha Trang 10 phút do ảnh hưởng tàu SE25 và ô tô tại km 1315+600 khu gian Nha Trang – Cây Cày);

- Đơn vị thi công trả đường chậm: 2 đoàn (Tàu SE2 xuất phát Sài Gòn 14/01 đổ thêm ga Tam Kỳ 60 phút do công ty Trường Lộc sàng dầm cầu tại km 860+799 khu gian An Mỹ - Tam Kỳ trả đường chậm; Tàu TN7 xuất phát Hà Nội 17/01 đổ ga Phú

Cang103 phút do công ty Thành Phát sàng dầm cầu tại km 856+472 khu gian An Mỹ - Phú Càng trả đường chậm);

- Xô lịch BDCT: 79 đoàn (Tàu SE1 xuất phát Hà Nội các ngày: 13÷20, 22, 23, 26/01; Tàu SE3 xuất phát Hà Nội các ngày: 16÷20, 22, 24/01; Tàu SE7 xuất phát Hà Nội các ngày: 18, 19/01; Tàu TN1 xuất phát Hà Nội các ngày: 18, 20, 22, 23/01; Tàu SE2 xuất phát Sài Gòn các ngày: 30/12/2016, 15/01; Tàu SE4 xuất phát Sài Gòn các ngày: 18, 20, 22, 24/01; Tàu SE8 xuất phát Sài Gòn các ngày: 19, 20/01; Tàu SE9 xuất phát Hà Nội các ngày: 19, 21, 23/01; Tàu SE17 xuất phát Hà Nội các ngày: 20÷23, 27/01; Tàu SE29 xuất phát Hà Nội các ngày: 16÷20, 22÷24/01; Tàu SE31 xuất phát Hà Nội 21/01; Tàu TN3 xuất phát Hà Nội các ngày: 16÷24, 26, 27/01; Tàu TN5 xuất phát Hà Nội các ngày: 17, 20, 22, 23, 26/01; Tàu TN7 xuất phát Hà Nội các ngày: 15, 16, 18÷21, 23÷25/01; Tàu SE18 xuất phát Sài Gòn 25/01; Tàu SE24 xuất phát Sài Gòn 18/01; Tàu TN4 xuất phát Sài Gòn 13/01; Tàu TN6 xuất phát Sài Gòn 19/01).

II. Các nguyên nhân gây chậm tàu khách khu đoạn:

1. Tuyến Hà Nội - Lào Cai:

a. Tàu đi đúng giờ: 219/219 đoàn = 100% (tương đương cùng kỳ).

b. Tàu đến đúng giờ: 218/219 đoàn = 99,5% (tăng 0,7% so với cùng kỳ). Đến chậm 1 đoàn do hỏng máy.

2. Tuyến Hà Nội - Hải Phòng:

a. Tàu đi đúng giờ: 243/244 đoàn = 99,6% (tăng 0,7% so với cùng kỳ). Đi chậm 1 đoàn do chờ ram.

b. Tàu đến đúng giờ: 241/244 đoàn = 98,8% (tăng 5,9% so với cùng kỳ). Đến chậm 3 đoàn do các nguyên nhân:

- Va quệt: 1 đoàn;

- Tàu xuất phát chậm nên đến chậm: 1 đoàn;

- Ảnh hưởng tàu hàng trật bánh: 1 đoàn.

3. Tuyến Hà Nội - Quán Triều:

a. Tàu đi đúng giờ: 23/25 đoàn = 92% (giảm 8% so với cùng kỳ). Đi chậm 2 đoàn do chờ ram.

b. Tàu đi đúng giờ: 24/25 đoàn = 96% (giảm 4% so với cùng kỳ). Đến chậm 1 đoàn do tàu xuất phát chậm nên đến chậm.

4. Tuyến Hà Nội - Đồng Đăng:

a. Tàu đi đúng giờ: 124/124 đoàn = 100% (tăng 0,7% so với cùng kỳ).

b. Tàu đến đúng giờ: 124/124 đoàn = 100% (tăng 3,4% so với cùng kỳ).

5. Tuyến Hà Nội - Đồng Hới:

a. Tàu đi đúng giờ: 118/120 đoàn = 98,3% (giảm 1,1% so với cùng kỳ). Đi chậm 2 đoàn do các nguyên nhân:

- Chờ ram: 1 đoàn;

- Do in nhầm giờ tàu trên vé: 1 đoàn.

b. Tàu đến đúng giờ: 83/120 đoàn = 69,2% (giảm 24,7% so với cùng kỳ). Đến chậm 37 đoàn do các nguyên nhân sau:

- Va quệt: 1 đoàn;

- Ảnh hưởng tàu hàng trật bánh: 1 đoàn;

- Hỏng xe và ảnh hưởng tàu khác hỏng xe: 3 đoàn;

- Tàu chạy không đảm bảo tốc độ: 1 đoàn;

- Xô lịch BDCT: 31 đoàn.

6. Tuyến Đồng Hới - Diêu Trì:

a. Tàu đi đúng giờ: 81/86 đoàn = 94,2% (giảm 5,8% so với cùng kỳ). Đi chậm 5 đoàn do các nguyên nhân:

- Chờ ram: 4 đoàn;
- Tránh tàu: 1 đoàn.

b. Tàu đến đúng giờ: 40/94 đoàn = 42,6% (giảm 50,9% so với cùng kỳ). Đến chậm 54 đoàn do các nguyên nhân:

- Ảnh hưởng đường ngập nước: 1 đoàn;
- Hỏng máy và ảnh hưởng tàu khác hỏng máy: 4 đoàn;
- Ảnh hưởng tàu hàng trật bánh: 1 đoàn;
- Xô lệch BDCT: 48 đoàn.

7. Tuyến Điều Trì - Sài Gòn:

a. Tàu đi đúng giờ: 239/241 đoàn = 99,2% (tương đương cùng kỳ). Đi chậm 2 đoàn do các nguyên nhân:

- Do phải dồn ram ra đường có ke để đón khách: 1 đoàn;
- Chỉnh bị chậm: 1 đoàn.

b. Tàu đến đúng giờ: 163/233 đoàn = 70% (giảm 18,6% so với cùng kỳ). Đến chậm 70 đoàn do các nguyên nhân:

- Va quệt và ảnh hưởng tàu khác va quệt: 3 đoàn;
- TBCT ga ồm đột xuất: 1 đoàn;
- Đơn vị thi công trả đường chậm: 1 đoàn;
- Hỏng máy: 3 đoàn;
- Hỏng xe: 3 đoàn;
- Tàu xuất phát chậm nên đến chậm: 1 đoàn;
- Xô lệch BDCT: 58 đoàn.

III. Nguyên nhân chậm tàu hàng

Tàu đi

STT	Ngày XP	Mác tàu	Giờ chậm	Nguyên nhân
1	30/12/16	AH2	57'	Ảnh hưởng SBN2 ngày 29/12/16 chậm do hỏng cầu
2	30/12/16	AH2	30'	Nhường đường tàu khách
3	31/12/16	SBN2	49'	Nhường đường tàu khách
4	5/1/17	AH2	27'	Điều độ cho chạy muộn
5	6/1/17	AH2	30'	Điều độ cho chạy muộn
6	11/1/17	HH8	1h08'	Xếp chậm do trời mưa
7	11/1/17	SY2	1h35'	Xếp chậm do đợi xe tàu AH1
8	14/1/17	SBN1	32'	Xếp hàng chậm tại Yên Viên
9	14/1/17	AH2	28'	Điều độ cho chạy muộn
10	16/1/17	HH8	55'	Xếp chậm
11	18/1/17	SH4	1h28'	Nhường đường tàu khách

Tàu đến

STT	Ngày X.phát	Mác tàu	Giờ chậm	Nguyên nhân đến chậm
1	28/12/16	AH1	7h30'	BBH. Đỗ cất xe ở T.Bom 3h35'. Mật độ tàu khách cao không còn đường về ST
2	29/12/16	SH3	5h46'	Đỗ Cà Ná 125' BBH. Điều độ giữ Gia Ray không hợp lý.
3	31/12/16	SH3	25h24'	G.Thể M.Lâm do ST chậ đường ga. Do CTVTSG ngừng SH4, SGS2 ngày 2/1
4	31/12/16	SBN1	39h0'	G.thể M.lâm do ST chậ đường ga. Do CTVTSG ngừng SH4, SGS2 ngày 2/1
5	2/1/17	HH3	5h46'	BBH. Đỗ S.Cát 2h43'
6	27/12/16	HH8	6h45'	BBH

7	28/12/16	SH4	8h13'	BBH
8	28/12/16	HH8	6h35'	BBH
9	29/12/16	AH2	8h22'	BBH
10	29/12/16	HH8	6h35'	BBH
11	30/12/16	AH2	8h23'	BBH
12	30/12/16	HH4	7h35'	BBH
13	30/12/16	HH8	9h36'	BBH
14	31/12/16	AH2	6h47'	BBH
15	31/12/16	SH4	7h49'	BBH. Đuối sức k.g H.Vân Nam-H.Vân 18'
16	31/12/16	HH8	8h14'	BBH
17	1/1/17	HH6	9h18'	BBH
18	3/1/17	SH4	7h18'	BBH
19	3/1/17	HH8	9h1'	BBH
20	4/1/17	SH4	7h25'	BBH. Vỡ ống hãm xe 3165 k.g Cà Ná-H.Trình chậm 21'. Máy 011 Đuối sức k.gian HVN-HV 18'.
21	4/1/17	HH8	9h38'	BBH
22	5/1/17	5SH4	7h53'	BBH
23	5/1/17	5HH8	7h33'	BBH
24	7/1/17	7AH2	6h8'	bbh
25	7/1/17	7HH8	6h20'	bbh
26	9/1/17	AH1	6h6'	va bò km 945+500 chậm Mộ Đức 194' hỏng máy. Bó hãm 432020 chậm S.Kiệt 25'
27	9/1/17	HH8	7h55'	va người km 1252+900 chậm 28'
28	10/1/17	SH4	6h33'	Đỗ T.Quan 29' AH SE8 bó hãm
29	10/1/17	HH8	6h32'	BBH
30	11/1/17	HH8	9h11'	Đỗ C.Thạnh 195' ảnh hưởng SE25 hỏng máy 217
31	12/1/17	SH4	8h18'	BBH
32	12/1/17	HH8	9h18'	BBH
33	13/1/17	AH2	7h52'	BBH
34	13/1/17	HH8	8h8'	BBH
35	14/1/17	AH2	8h42'	BBH
36	14/1/17	HH8	14h3'	BBH
37	14/1/17	SH4	12h37'	Đỗ C.Giát 24' AH NA1 nổ vôi hãm
38	15/1/17	AH2	7h50'	BBH
39	15/1/17	HH6	11h50'	BBH
40	15/1/17	SGS2	12h10'	Chậm N.Lâm 13' ah SE31 va bò
41	16/1/17	AH2	14h10'	BBH
42	16/1/17	SH4	22h2'	BBH
43	10/1/17	SH3	6h50'	Đỗ H.Trình 241' do BBH
44	13/1/17	SH3	7h25'	Đỗ V.Hào 262' BBH. Đỗ Lệ kỳ 18' ah TN2 va người
45	13/1/17	HH7	21h56'	BBH.
46	14/1/17	AH1	22h3'	BBH.
47	14/1/17	SH3	16h52'	BBH.
48	14/1/17	HH5	8h56'	BBH.
49	14/1/17	HH7	19h33'	BBH.
50	14/1/17	ASY1	19h36'	BBH
51	15/1/17	AH1	25h2'	BBH. Va bò km 276+500 Y.Lý-C.Sy chậm 34'

52	15/1/17	Sbn1	25h0'	BBH
53	16/1/00	AH1	27h55'	BBH
54	17/1/00	AH1	28h47'	BBH
55	17/1/00	SH3	19h31'	BBH
56	18/1/00	AH1	31h42'	Đỗ B.Sơn 15' AH SE8 và người
57	18/1/00	SGS1	22h40'	BBH
58	18/1/00	ASY1	30h54'	BBH
59	19/1/00	AH1	29h45'	BBH
60	20/1/00	AH1	28h50'	BBH
61	21/1/00	AH1	31h24'	BBH
62	21/1/00	HH5	33h20'	BBH
63	22/1/00	AH1	29h19'	BBH
64	23/1/00	AH1	28h41'	BBH
65	25/1/00	AH1	22h6'	BBH. Đỗ Lệ Kỳ 20 phút AH SE3 và bò
66	16/1/17	HH8	29h55'	Đỗ A.Mỹ 165' chờ phong tỏa lao dầm
67	17/1/17	AH2	25h2'	BBH
68	17/1/17	SH4	24h39'	BBH
69	17/1/17	HH8	24h5'	BBH
70	18/1/17	AH2	33h53'	BBH
71	18/1/17	SH4	25h47'	BBH
72	18/1/17	HH6	30h5'	BBH
73	19/1/17	SGS2	22h25'	BBH
74	19/1/17	AH2	8h37'	BBH
75	20/1/17	AH2	22h7'	BBH. Đỗ Đò Lèn 2h27' ảnh hưởng ô tô đồ km 142+631
76	21/1/17	AH2	33h22'	BBh
77	22/1/17	AH2	9h36'	BBh
78	23/1/17	AH2	15h12'	BBh
79	25/1/17	AH2	29h8'	Đỗ Đ.Hới 6h35' hỏng máy 720
80	26/1/17	AH2	7h37'	BBH

IV. Chi tiết các sự việc cản chẵn chỉnh trong việc thực hiện BDCT tháng 01/2017 phải phân tích và xử lý theo qui định:

1. Công ty CP VTĐS Hà Nội:

1.1. Ngày 30/12: Tàu 2462 máy 008 kéo, đến ga Bình Định dồn lấy 4 toa xe và tránh tàu. Sau khi dồn lấy xe xong thử hãm thì không cấp được gió cho đoàn xe phải thử hãm từng phần, phát hiện toa xe 131664 (SCLDA 4/2012, SCL L2 ST 10/6/2015) chờ gạo đi ga Phú Diễn ống gió chủ quản không thông phải cắt lại. AH: Tàu 2462 đỗ thêm ga Bình Định 133 phút, tàu HH7 đỗ ga Phù Cát 68 phút;

1.2. Ngày 02/01: Tàu SE6 máy 969 kéo, đỗ thêm ga Nha Trang 18 phút do toa xe 232022(SCL V 9/2013, SCN L2 HN 16/12/2016) bị bó hãm phải sửa chữa; đỗ thêm ga Đà Nẵng 10 phút do toa xe 232022 (ở vị trí cuối tàu) tiếp tục bị hỏng hãm tự động phải cắt lại do cài súp lơ nên không thể đảo xe;

1.3. Ngày 04/01: Tàu 2401 máy 325 kéo, đỗ thêm ga Kim Liên 53 phút do phát hiện 3 toa xe: 231163 (SCL DA 06/2011) chờ xi măng đi ga Gia Ray, 131506 (SCL TC 24/12/2015) chờ xi măng đi ga Diêu Trì, 231118 (SCL TC 31/12/2015) chờ xi măng đi ga Lệ Trạch bị quá hạn bơm mỡ và khám hãm định kỳ, phải cắt xe;

1.4. Ngày 04/01: Tàu SE6 máy 971 kéo, đến ga Đà Nẵng kiểm tu phát hiện toa hành lý 232072 (SCL YV 10/2013, SCN YV 31/10/2016) bị gãy đường ống gió từ van qua nồi hãm phải cắt xe;

1.5. Ngày 04/01: Tàu 2303 máy 721 kéo, đỗ ga Cầu Họ 05 phút do toa xe 431220 (SCL TC 11/2014, SCN YV 30/6/2015) chờ apa đi Cầu Yên bị bó hãm phải sửa chữa;

1.6. Ngày 10/01: Tàu 2365 máy 616 kéo, đỗ km 343+300 (trong cột hiệu phía bắc ga Đức Lạc) 28 phút do toa xe 131647 (SCL Gia Lâm 01/2015, SCN Vinh 02/8/2016) bị mở đầu đâm gây đứt móc đoàn xe, phải sửa chữa;

1.7. Ngày 13/01: Tàu 2377 máy 603 kéo, đỗ km 453+600 khu gian Ngọc Lâm - Lạc Sơn 13 phút do đứt móc giữa 2 toa xe 332307 & 131448 (SCL ĐA 7/2014, SCN YV 30/11/2015), đỗ km 464 +200 do đứt mối nối giữa đầu máy và toa xe rỗng 332364 (SCL YV 8/2012; SCN V 30/6/2016), đỗ km 466+200 do đứt móc giữa toa xe 332364 & 131448 chậm khu gian Lạc Sơn - Lệ Sơn 13 phút, đỗ ga Lệ Sơn 44 phút để cắt 03 xe giáp máy (332364, 131448 và 332307) sửa chữa;

1.8. Ngày 17/01: Tàu NA1 máy 716 kéo, đỗ ga Khoa Trường 24 phút do nổ vôi hãm giữa toa xe 11765 và 11740 phải sửa chữa;

1.9. Ngày 19/01: Tàu SE2 máy 930 kéo, đỗ thêm ga Đà Nẵng 24 phút do theo kế hoạch nối thêm xe 11509 và 11525, trong đó toa xe 11525 là toa xe lò xo đệm không khí; trong khi thành phần tàu SE2 đã có 3 xe (81560, 11567, 11565) là toa xe lò xo đệm không khí (theo quy định tại công điện số 2586/ĐS-ĐMTX không được nối quá 3 toa xe đệm lò xo không khí trong một đoàn tàu). Phải đổi xe 11525 bằng xe 11558;

1.10. Ngày 22/01: Tàu SE13 máy 901 kéo, đỗ thêm ga Đông Hà 45 phút do toa xe 81507 (SCL GL 4/2015, SCN HP 30/4/2016) bị cháy ổ bi số 8 phải cắt xe, đỗ thêm ga Đà Nẵng 5 phút để nối xe 81308 thay thế; Tàu SE23 đỗ thêm ga Đông Hà 23 phút.

1.11. Ngày 28/01: Tàu NA1 xuất phát Hà Nội các ngày từ 28 ÷ 31/01 chậm 10 phút do theo BDCT tàu NA1 chạy lúc 22^h30 nhưng Công ty CPVTĐS Hà Nội đã bán vé cho khách tàu NA1 đi lúc 22^h40 và theo đề nghị của Công ty CPVTĐS Hà Nội cho lùi tàu NA1 xuất phát tại ga Hà Nội lúc 22^h40 để phục vụ hành khách đi tàu.

2. Công ty CP VTĐS Sài Gòn:

2.1. Ngày 01/01: Tàu SPT2 máy 957 kéo, đỗ km 1668+400 khu gian Trảng Bom - Dầu Giây 34 phút, đỗ km 1648 +800 khu gian Long Khánh - Bảo Chánh 21 phút và đỗ thêm các ga Dầu Giây 115 phút, Long Khánh 37 phút do bị đứt móc nối giữa hai toa xe 31405 (SCL-DA 08/2013, SCN SG 10/2016) và toa xe 31665 (SCL SG 10/2011, SCN SG 06/2016) không khắc phục được phải cắt xe;

2.2. Ngày 02/01: Tàu 3530 máy 219 kéo, đến ga Nha Trang kiểm tu phát hiện toa xe 231435 (SCN L1 TC 23/12/2015, KH KM ST 21/06/2016) chờ muối đi ga Vinh quá hạn khám móc, bơm mỡ phải cắt xe;

2.3. Ngày 03/01: Tàu 2505 máy 219 kéo, đỗ ga Vân Canh 53 phút do toa xe 231112 (SCL DA 8/2008, SCN ĐN 8/2016) rỗng cuối tàu bị bó hãm phải khóa hãm tự động và đảo lại xe;

2.4. Ngày 05/01: Tàu SH4 máy 952 kéo, đỗ km 1422+600 khu gian Cà Ná - Hòa Trinh 21 phút do toa xe 3165 chờ nước mắt và bàn ghế đi ga Giáp Bát bị nổ vôi hãm phải sửa chữa;

2.5. Ngày 06/01: Tàu SNT2 máy 920 kéo, đỗ ga Dầu Giây thêm 12 phút do toa xe 21571 (SCL GL 10/2012, SCN TC 05/2016) bị hỏng đệm lò xo không khí phải sửa chữa;

2.6. Ngày 08/01: Tàu SE8 máy 917 kéo, đỗ thêm ga Nha Trang 20 phút do toa xe 31715 (SCL Dĩ An 7/2013, SCN SG 12/2016) bị hỏng điều hòa phải thay bằng xe 31401;

2.7. Ngày 09/01: Tàu 2514 máy 704 kéo, đến ga Tuy Hòa phát hiện toa xe 632933 chờ sửa (SCL Dĩ An 3/2015, SCN L4 ĐN 28/7/2016) đi ga Kim Liên bị cháy bầu dầu số 3 trục số 2, phải cắt xe;

2.8. Ngày 12/01: Tàu 2410 máy 345 kéo, Khi có đường chạy lúc 05h30' ngày 12/01, nhưng không chạy được do toa 231343 chờ sửa đi ga Phủ Lý bị hỏng khóa ống gió hãm phía nam, phải giữ tàu lại kiểm tra và sửa chữa. AH: Tàu 2410 đỗ thêm ga Điều Trì 135 phút;

2.9. Ngày 13/01: Tàu SE21 máy 951 kéo, đỗ thêm ga Nha Trang 64 phút do toa xe 31305 (SCL DA 05/2014, SCN SG 06/2016, KH+KM 10/01/2017) mất quang treo chữ O góc ổ bi số 7 phải sửa chữa;

2.10. Ngày 14/01: Tàu SE7 máy 958 kéo, đỗ thêm ga Đà Nẵng 25 phút do đầu đâm toa xe 81401 (SCL DA-12/2012, SCN 5/2016; SG KH, KM 30/11/2016) chờ hành lý nguyên toa đến ga Sài Gòn bị lệch đầu đâm 730mm, phải cắt xe;

2.11. Ngày 18/01: Tàu SE22 máy 969 kéo, đỗ km 1299+200 khu gian Lương Sơn - Phong Thạnh 16 phút do các toa xe 11927 (SCL SG 5/2012, SCN SG 8/2016) và 31403 (SCL SG 12/2014, SCN SG 11/2016) bị bó hãm phải sửa chữa;

2.12. Ngày 24/01: Tàu SE22 máy 721 kéo, đỗ ga Lệ Sơn 46 phút do toa xe 11505 (SCL SG 06/12/2012, SCN SG 12/7/2016) bị bó hãm phải sửa chữa;

2.13. Ngày 24/01: Tàu SE1 xuất phát ga Hà Nội chậm 50 phút do toa xe 81563 (SCL TC 6/2016, KH BM 13/12/2016) bị nứt xà nhíp số 8 phải sửa chữa;

2.14. Ngày 25/01: Tàu SE21 máy 952 kéo, đỗ thêm ga Núi Thành 19 phút do khi có đường chạy toa xe 61505 (SCL 12/2012, SCN 03/2016, KH SG 08/10/2016) bị bó hãm phải sửa chữa;

2.15. Ngày 26/01: Tàu TN7 máy 713 kéo, đỗ thêm ga Nha Trang 07 phút do phát hiện toa xe 21815 bị gãy quang treo TW lò xo ổ bi số 07 phải sửa chữa;

2.16. Ngày 28/01: Tàu SE3 máy 917 kéo, đỗ thêm ga Đà Nẵng 36 phút do toa xe 31586 (SCL V 11/2012, SCN L4 SG 27/9/2016) bị gãy bách thanh kéo nén lò xo không khí phải sửa chữa.

3. Công ty CP VT&TMDS (Ratrac):

3.1. Ngày 30/12: Tàu ASY1 máy 616 kéo, đỗ ga Hòa Duyệt 15 phút do toa xe 432019 (SCL HP 01/6/2016) và toa xe 631429 (SCL HP 08/2011, SCN ST 18/3/2016) bị bó hãm phải sửa chữa;

3.2. Ngày 11/01: Tàu AH1 máy 956 kéo, đỗ ga Suối Kiết 25 phút do toa xe 432030 (SCL Hải Phòng 02/2015; SCN Yên Viên 22/09/2016) chờ xe máy đi ga Trảng Bom bị bó hãm trục số 4&6, phải sửa chữa;

3.3. Ngày 11/01: Tàu AH2 máy 610 kéo, đỗ km 413+600 khu gian Đồng Chuối - Tân Ấp 20 phút, đỗ ga Tân Ấp 15 phút do toa xe 232800 chờ bách hóa đi ga Giáp Bát bị nổ vôi hãm, phải sửa chữa.

4. Các chi nhánh xí nghiệp đầu máy:

4.1. Xí nghiệp đầu máy Hà Nội:

4.1.1. Ngày 11/01: Tàu NA1 máy 924 kéo, đỗ km 32+800 khu gian Chợ Tía - Phú Xuyên 34 phút, đỗ ga Phú Xuyên để sửa chữa 13 phút do máy 924 bị hỏng thiết bị làm mát động cơ, phải sửa chữa;

4.1.2. Ngày 25/01: Tàu SE13 máy 907 kéo, chậm khu gian Lăng Cô-Hải Vân Bắc 10 phút và khu gian Hải Vân Bắc-Hải Vân 15 phút (Lái tàu báo do trời mưa đường trơn).

4.2. Xí nghiệp đầu máy Yên Viên:

4.2.1. Ngày 13/01: Tàu 2702 máy 004 kéo, đỗ ga Đoàn Thượng 20 phút do đến km144+00 khu gian Văn Phú - Đoàn Thượng máy 004 bị chập mạch điện bơm gió, phải sửa chữa;

4.2.2. Ngày 21/01: Bãi bỏ tàu 2203 tại ga Yên Viên do máy 976 (kế hoạch đi tàu 2203) bị vỡ vòng bi mô tơ quạt làm mất số 1 không thể ra kho kéo tàu được và không có máy thay thế;

4.2.3. Ngày 24/01: Tàu 3104 máy 979 kéo, đỗ km 8+00 khu gian Cầu Bậy - Gia Lâm 90 phút do máy 979 bị mất dòng điện kéo không khắc phục được, phải cứu viện. AH: Tàu 3106 đỗ ga Phú Thụy 87 phút, tàu A2102 đỗ ga Lạc Đạo 74 phút chờ đường;

4.2.4. Ngày 26/01: Tàu LC3 máy 636 kéo, đỗ thêm ga Vũ Ёn 28 phút do máy 636 bị sự cố động cơ, phải sửa chữa.

4.3. Xí nghiệp đầu máy Vinh:

4.3.1. Ngày 30/12: Tàu 2366 máy 723 kéo, đỗ km 455+500 khu gian Lạc Sơn - Ngọc Lâm 137 phút + đỗ ga Lạc Sơn 195 phút do máy 723 bị hỏng phải cứu viện;

4.3.2. Ngày 15/01: Tàu ASY2 máy 614 kéo, đỗ ga Thanh Hóa 76 phút do máy 614 không nổ được, phải sửa chữa;

4.3.3. Ngày 27/01: Tàu AH2 máy 356 kéo, đến ga Đồng Hới theo kế hoạch đổi máy 721. Lúc 15^h15 Lái tàu điện báo: máy 721 bị hỏng xin cứu viện. AH: Tàu AH2 đỗ ga Đồng Hới 395 phút (chờ máy 720 ghép tàu SE13 vào kéo).

4.4. Xí nghiệp đầu máy Đà Nẵng:

4.4.1. Ngày 01/01: Tàu AH1 máy 013 kéo, đỗ thêm ga Diêu Trì 23 phút do máy 013 bị sự cố mạch khởi động không thể kéo tàu được, phải cứu viện;

4.4.2. Ngày 05/01: Tàu SE26 máy 958 kéo, đỗ ga Hòa Đa 79 phút do máy 958 bị hỏng, phải cứu viện;

4.4.3. Ngày 08/01: Tàu 2419 máy 003 kéo, đến ga Kim Liên tránh tàu, phát hiện máy 003 bị hỏng mất chuyển đổi phụ, không chạy được, phải sửa chữa. AH: Tàu 2419 đỗ thêm ga Kim Liên 110 phút, tàu HGS1 đỗ ga Hải Vân Nam 85 phút;

4.4.4. Ngày 11/01: Tàu SE8 máy 916 kéo, đỗ ga Bồng Sơn tác nghiệp hành khách khi có đường chạy, lái tàu báo đoàn xe bị bó hãm, Trưởng tàu và kiểm tu theo tàu kiểm tra không phát hiện việc bó hãm. AH: Tàu SE8 đỗ thêm ga Bồng Sơn 29 phút, tàu AH1 và SH4 đỗ ga Tam Quan 29 phút, tàu 2429 đỗ tại ga Thủy Thạch 29 phút chờ tránh vượt.

4.5. Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn:

4.5.1. Ngày 03/01: Tàu SE26 máy 938 kéo, đỗ ga Trảng Bom 76 phút do máy 938 bị đứt dây động cơ điện kéo (lái tàu báo do va quệt vật lạ dưới đường sắt) không thể tiếp tục kéo tàu được, phải cứu viện;

4.5.2. Ngày 05/01: Tàu SQN1 máy 250 kéo, đỗ thêm ga Hảo Sơn 38 phút do máy 250 bị xì hở gió, phải sửa chữa;

4.5.3. Ngày 06/01: Tàu SE4 máy 933 kéo, đỗ thêm ga Nha Trang 34 phút do máy 933 bị sệ giàn gát đá xuống đường, không thể kéo tàu, phải cứu viện;

4.5.4. Ngày 12/01: Tàu SE25 máy 217 kéo, đỗ km 1152+900 khu gian Phước Lãnh - La Hai 109 phút do máy 217 bị hỏng, không khắc phục được phải cứu viện.

5. Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3:

5.1. Công ty CPXD Trường Lộc: Ngày 15/01: Công ty cổ phần xây dựng Trường Lộc, thi công sàng dầm cầu tại km 860+799 khu gian An Mỹ - Tam Kỳ theo CD 24/CD-ĐS. Đơn vị thi công quá thời gian cho phép, đến 12h03' điện trả đường tốc độ $v=05\text{km/h}$ có người dẫn tàu cho hai chuyến tàu đầu tiên. AH: Tàu SE2 đỗ 60 phút và tàu SE4 đỗ 04 phút tại ga Tam Kỳ, tàu SE21 đỗ ga An Mỹ 90 phút.

5.2. Công ty CPCT Thành Phát: Ngày 18/01: Công ty CPCT Thành Phát, thi công sàng dầm cầu km 856+472 khu gian Phú Cang-An Mỹ theo Công điện số 29/CĐ-ĐS ngày 17/01/2017 trả đường chậm 92 phút theo lệnh phong tỏa.AH: Tàu TN8 đỗ ga An Mỹ 92 phút, tàu TN7 đỗ ga Phú Cang 103 phút, tàu SE9 đỗ ga Trà Kiệu 79 phút, tàu SE32 đỗ ga Tam Kỳ 19 phút, tàu HH8 đỗ ga An Mỹ 165 phút.

6. Công ty CP TTTH ĐS Hà Nội:

6.1. Ngày 04/01: Lúc 23^h30 khi tàu SP3 đến cột hiệu vào ga Hương Canh thì thiết bị đóng đường $\frac{1}{2}$ tự động ga Hương Canh bị hỏng đột ngột, ga Hương Canh phải sử dụng tín hiệu tay để đón tàu SP3 và thay đổi phương pháp đóng đường bằng điện thoại để gửi tàu SP3. Đến 23h50' Cung thông tin tín hiệu sửa chữa xong, trả thiết bị hoạt động bình thường. AH: Tàu SP3 chậm ga Hương Canh 05 phút;

6.2. Ngày 13/01: Tàu SP2 máy 021 kéo, đỗ thêm ga Yên Bái 08 phút do ghi N7 bị kẹt không thể quay được, phải sửa chữa.

7. Các công ty CP ĐS:

7.1. Công ty CP ĐS Hà Ninh: Ngày 18/01: Tàu TN6 máy 908 kéo, đỗ km 62+900 (đường ngang có chẵn và có người gác nhưng không đóng chẵn) khu gian Phủ Lý-Bình Lục 21 phút do va xe máy;

7.2. Công ty CP ĐS Thanh Hóa: Ngày 06/01: Lúc 13^h31 đội máy sàng đá MR74 điện Điều độ: do máy chèn đường chạy sau máy sàng đá bị hỏng và không chèn kịp, để đảm bảo an toàn đơn vị xin cấp cảnh báo cho tàu SE5 chạy với V=05 Km/h có dẫn tàu từ km 226+350 ÷ 226+650 khu gian Văn Trai - Khoa Trường. Điều độ đã phát lệnh cho ga Văn Trai cấp cảnh báo bổ xung cho tàu SE5 qua lý trình trên. AH: Tàu SE5 đỗ ga Văn Trai 02 phút và chiếm dụng khu gian Văn Trai - Khoa Trường thêm 12 phút.

8. Chờ kết quả phân tích:

8.1. Ngày 05/01: Lúc 20^h25 TBCT ga Văn Điển điện xin cứu viện đầu máy dòn 634 bị trật bánh trục số 2 tại ghi số 1 ga Văn Điển. AH: Tàu SE19 đỗ 142 phút, tàu SE3 đỗ 17 phút, tàu NA1 đỗ 17 phút và tàu SH3 xuất phát chậm 15 phút tại ga Giáp Bát;

8.2. Ngày 22/01: Lúc 01^h40 ga Vật Cách điện báo: máy 976 đẩy đoàn dòn (dài 11 xe) từ phía ga Dụ Nghĩa qua ghi N1 thì bị trật bánh giá chuyển hướng sau toa xe 9212543 chờ lưu huỳnh (xe thứ 02 của đoàn dòn). AH: Tàu 3102 đỗ ga Thượng Lý 404 phút, tàu LP2 đỗ ga Thượng Lý 60 phút và đỗ ga Vật Cách 13 phút (chờ đường).

